TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 29/2019/HS-ST Ngày 22-8-2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Tuyến;

Ông Trần Văn Hạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Y Đum Kpă - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại Toà án nhân dân huyện Krông Búk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 09/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 26/7/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nghiêm Cao N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn a, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; con ông Nghiêm Đình T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 10/11/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 8 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 31 tháng 10 năm 2017 chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Từ nhỏ ở với cha, mẹ tại thôn a, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 10/11/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 1 năm 8 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 31 tháng 10 năm 2017 chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích. Ngày 25/3/2019, tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, ngày 10 tháng 5 năm 2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

Người bị hại: chị Nguyễn Thị Minh H; sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn n, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.
Người làm chứng: chị Phạm Thị Kiều P; sinh năm 1993.
Địa chỉ: số 97 An Dương V, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ, ngày 25/3/2019, Nghiêm Cao N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47C1-186.38 đến khu vực Trường trung học phổ thông Phan Đăng L thuộc thôn n, xã P tìm phòng trọ để thuê. Khi N đi ngang qua nhà của chị Nguyễn Thị Minh H ở thôn n, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì thấy nhà chị H có treo bảng cho thuê phòng trọ nên N dừng xe đi vào để hỏi. Tại đây, N gọi chủ nhà nhiều lần nhưng không có ai trả lời và thấy cửa mở nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà H. Sau đó, N đi vào trong nhà của chị H, để xem trong nhà có tài sản nào có giá trị thì lấy trộm. Khi N vào phòng ngủ của chị H thì phát hiện 01 chiếc điện thoại Iphone 7 để trên két sắt, N lấy trộm chiếc điện thoại này bỏ vào trong túi quần rồi đi ra ngoài và điều khiển xe mô tô đi về hướng thị xã B, tỉnh Đắk Lắk để tìm nơi tiêu thụ. Khi đến thị xã B thì N đi vào tiệm điện thoại A D tại số 6, đường T Đ, phường A, thị xã B do chị Phạm Thị Kiều P làm chủ và nhờ chị P đăng xuất tài khoản Icloud (để thoát tài khoản Icloud) điện thoại vừa lấy trộm của chị H, trong lúc đang đợi nhân viên kỹ thuật sửa chữa điện thoại đến thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt giữ N và thu giữ chiếc điện thoại Iphone 7.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản ngày 28/3/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện K, kết luận: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, viền màn hình màu trắng, mặt lưng màu đỏ, số IMEI 355321087211034, có giá trị là 5.500.000đ *(Năm triệu năm trăm ngàn đồng)*.

Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Krông Búk thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, viền màn hình màu trắng, mặt lưng màu đỏ, số IMEI 355321087211034; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, số máy JA32E0001496, số khung 3223EY001475, biển kiểm soát 47C1-18638; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, số máy JA32E0001496, số khung 3223EY001475, biển kiểm soát 47C1-18638.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố Nghiêm Cao N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nghiêm Cao N phạm tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, để xử phạt Nghiêm Cao N mức án từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Krông Búk giao đã trả chiếc điện thoại Iphone 7, viền màn hình màu trắng, mặt lưng màu đỏ, số IMEI 355321087211034 cho chị Nguyễn Thị Minh H là chủ sở hữu hợp pháp; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, số máy JA32E0001496, số khung 3223EY001475, biển kiểm soát 47C1-18638 là xe của bị cáo mua lại nhưng chưa sang tên, đây là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47C1-18638.

Về phần trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự, các điều 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, bị hại chị Nguyễn Thị Minh H làm đơn bãi nại và không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo: Căn cứ vào chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của của bị cáo, bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên tòa, như vậy đã có đủ căn cứ để xác định: Do ý coi thường pháp luật và vì động cơ tư lợi cá nhân, nên vào khoảng 8 giờ ngày 25/3/2019 tại thôn n, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Nghiêm Cao N đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 của chị Nguyễn Thị Minh H có giá trị 5.500.000đ *(Năm triệu năm trăm ngàn đồng)*. Hành vi của Nghiêm Cao N đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật hình sự, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của mà còn ảnh hưởng

xấu tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi nói trên trong điều kiện có đủ khả năng nhận thức về tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi và hậu quả xảy ra nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, ngày 10/11/2016, Nghiêm Cao N bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 1 năm 8 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 31 tháng 10 năm 2017 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích, đến ngày 25/3/2019 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp, điều này thể hiện bản tính xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thích hợp mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn và đã trả lại cho bị hại. Trong quá trình điều tra người bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo; tại đơn xin xét xử vắng mặt người bị hại xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Krông Búk đã trả chiếc điện thoại Iphone 7, số IMEI 355321087211034 cho chị Nguyễn Thị Minh H là chủ sở hữu hợp pháp; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, số máy JA32E0001496, số khung 3223EY001475, biển kiểm soát 47C1-18638 là xe của bị cáo mua lại nhưng chưa sang tên kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47C1-18638, đây là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội *(Các vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Búk và chi cục thi hành án dân sự huyện K).*

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự, các điều 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận việc gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, bị hại chị Nguyễn Thị Minh H làm đơn bãi nại và không yêu cầu gì thêm.

[5] Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ nghèo năm 2019 nên miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nghiêm Cao N phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Nghiêm Cao N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Krông Búk đã trả chiếc điện thoại Iphone 7, số IMEI 355321087211034 cho chị Nguyễn Thị Minh H là chủ sở hữu hợp pháp. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, số máy JA32E0001496, số khung 3223EY001475, biển kiểm soát 47C1-18638 là xe của bị cáo kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47C1-18638 *(Các vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Búk và chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk).*

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự, các điều 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận việc gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKS Huyện Krông Búk;*
- *CA huyện KrôngBúk;*
- *THA dân sự huyện K;*
- *THA hình sự;*
- *Bị cáo, bị hại;*
- *Lưu hồ sơ-vp.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoa Lý